

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 727 /QĐ-UBND

Gia Lộc, ngày 18 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Theo hồ sơ đánh giá, biên bản họp Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật ngày 20 tháng 12 năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 18 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019.

(Có danh sách xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật kèm theo)

Điều 2. Các xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, người dân địa phương mình; tiếp tục duy trì, cải tiến để phát huy tốt hơn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng phòng Tư pháp huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019; các Phòng, Ban chuyên môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh;
- Lãnh đạo UBND huyện
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TP.



Lê Văn Tuấn

UBND HUYỆN GIA LỘC
PHÒNG TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 15/DS-CTCPL

Gia Lộc, ngày 18 tháng 02 năm 2020

DANH SÁCH CÁC XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2019

STT	Tên xã	Tổng điểm 100	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)
			Tiêu chí 1 15đ	Tiêu chí 2 30đ	Tiêu chí 3 25đ	Tiêu chí 4 10đ	Tiêu chí 5 20đ	
I	Xã loại II							
1	Thống Nhất	88.05	14	26.75	19.3	8.5	19.5	86
II	Xã loại III							
2	Thống Kênh	85.25	13	27.75	18.5	8.5	17.5	80
3	Gia Lương	85.25	11.25	27.0	22.5	8.0	16.5	80
4	Hoàng Diệu	96.5	15	29	23	9.5	20	84
5	Đoàn Thượng	96.0	15	26.5	25	9.5	20	81
6	Lê Lợi	80.7	11.5	27	19.2	8	15	82
7	Quang Minh	81.0	13.6	24.5	16.3	7.4	19.2	80
8	Tân Tiến	85.25	11.25	27	22.5	8	16.5	80
9	TT. Gia Lộc	84	11.5	26	20.5	8	18	81
10	Nhật Tân	80.75	10.5	28.25	18.5	5.5	18	80
11	Phạm Trấn	94	13	20	23	18	20	81



12	Hồng Hưng	83	12.5	26	18.5	8.5	17.5	81
13	Yết Kiêu	84.5	13.5	26	19	8.5	17.5	80
14	Đức Xương	88.5	13	28.5	21	8	18	81
15	Gia Khánh	87.75	12	25.5	22	8.25	18.5	80
16	Gia Tân	89	14	28	20	8	19	82
17	Đồng Quang	83.5	12.5	26.5	18.5	8.5	17.5	86
18	Toàn Thắng	83.5	15	23	21	9.5	15	80

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Hội đồng đánh giá Chuẩn tiếp cận pháp luật huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pl năm 2019;
- Lưu: TP.

TRƯỞNG PHÒNG



(Handwritten signature)

Nguyễn Hữu Biên

